SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh; Thời gian ký: 2025-10-02T11:51:40+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025

Căn cứ Luật số Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1682/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định 497/QĐ-UBDT ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Uỷ ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 1227/TTr-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 272/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ban Văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"Hằng năm ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình".

2. Thay thế Phụ lục 02 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND như sau:

(đính kèm phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ cấp xã triển khai thực hiện Nghị quyết và giải ngân vốn đảm bảo hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 72/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X Kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (VP UBND tỉnh);
-Lưu: VT, Ngọc Cẩm.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 2

Phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tây ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.2. Định mức: Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung với cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 3.500 triệu đồng/công trình và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Định mức

a) Hỗ trợ hộ chuyển đổi nghề: Chỉ hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/hộ để mua sắm nông cụ, máy móc cho các hộ có nhu cầu chuyển đổi nghề. Trường hợp không có nhu cầu chuyển đổi nghề thì được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b) Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán ở ngoài khu vực cấp nước sinh hoạt tập trung (hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình):

Hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt phân tán ở ngoài khu vực cấp nước sinh hoạt tập trung (hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình): hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/hộ (mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần).

Trường hợp hộ gia đình đã nhận hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt phân tán từ các chính sách khác thì không được nhận hỗ trợ từ Chương trình này.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho UBND cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh

vực dân tộc (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.2. Định mức:

a) Cứng hóa đường nông thôn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, từ khu vực có đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung thành cộng đồng đến trung tâm xã với cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

b) Xây dựng 01 nhà hỏa táng với cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 3.500 triệu đồng và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

c) Xây dựng nhà để tro cốt căn cứ vào tình hình phân bổ vốn của Chương trình.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho UBND cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Định mức: Hỗ trợ trang thiết bị cho trạm y tế. Mức chi tối đa không quá 300 triệu đồng/năm và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Không đầu tư trùng lắp với các Chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện.

III. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển Trường phổ thông Dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh.

1.2. Định mức: Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh nhằm đảm bảo tốt việc tổ chức giảng dạy, học tập, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú của nhà trường, cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 7.800 triệu đồng và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ vốn cho Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh thực hiện.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh.

2.2 Định mức: Mua sắm trang thiết bị cho Trường phổ thông dân tộc nội trú Tây Ninh, mức đầu tư căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Định mức:

a) Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, hướng dẫn xây dựng, triển khai các lớp đào tạo. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC;

c) Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm:

- Các hoạt động thông tin, tuyên truyền; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, tư vấn, nói chuyện theo các chuyên đề về hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; tổ chức chương trình, ngày hội tư vấn hướng nghiệp, các hoạt động khởi nghiệp; tư vấn về việc làm, nghề nghiệp tại cộng đồng. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC .

- Hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC .

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhà giáo về đào tạo kỹ năng mềm; tập huấn, đào tạo kỹ năng mềm cho học sinh, sinh

viên. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC .

- Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

IV. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.2. Định mức:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp thuộc xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức đầu tư xây dựng mới và trang bị các trang thiết bị hoạt động tối đa 1.000 triệu đồng/01 nhà văn hóa và đầu tư nâng cấp, sửa chữa và trang bị các trang thiết bị hoạt động tối đa 375 triệu đồng /01 nhà văn hóa.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ vốn cho UBND cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Bản sắc văn hóa, di sản của các dân tộc thiểu số; Đồng bào các dân tộc thiểu số; Nghệ nhân người dân tộc thiểu số; Cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; Văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; Lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; Thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Di tích quốc gia đặc biệt hoặc di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

2.2. Định mức:

a) Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 70 triệu đồng/cuộc và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

b) Tổ chức nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một (mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn...). Mức chi không quá 350 triệu đồng/chương trình và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

c) Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

d) Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Mức chi không quá 290 triệu đồng/lễ hội và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

đ) Tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hoá truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL và Thông tư số 55/2023/TT-BTC

e) Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Mức chi tối đa 30 triệu đồng/nhà văn hóa.

g) Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống. Mức chi không quá 60 triệu đồng/đội/năm và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

h) Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 460 triệu đồng/mô hình và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

i) Hỗ trợ chống xuống cấp cho di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL và Thông tư số 55/2023/TT-BTC

k) Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Mức chi không quá 120 triệu đồng/câu lạc bộ và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

l) Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số. Mức chi đối với cuộc thi cấp tỉnh tối đa 400 triệu đồng/cuộc và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

m) Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi tối đa 30 triệu đồng/tủ sách/giai đoạn 2021 – 2025.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho UBND cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

V. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Định mức: Thực hiện các nội dung xây dựng và phát triển y tế cơ sở như: Chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã, hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoài trạm, tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em. Mức chi không quá 100 triệu đồng/năm và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho UBND cấp xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc UBND cấp xã có ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Không đầu tư trùng lắp với các Chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện.

VI. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù (Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú; Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; Già làng, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

2.2. Định mức: Triển khai công tác truyền thông nhằm tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp Báo và Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền

VII. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục

tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ chuyên trách, phụ trách công tác thông tin đối ngoại cấp tỉnh, xã; Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên Báo và Phát thanh, Truyền hình Tây Ninh; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Cán bộ làm công tác Thông tin đối ngoại của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chính trị viên, đồn trưởng, phó đồn trưởng, trạm trưởng các Đồn Biên phòng; Trưởng ấp, khu vực; Người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Định mức: Tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện.

Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

2.2. Định mức: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện